

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Đức Bản.

Ông: Nguyễn Quốc Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HSST-QĐHPT ngày 10/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐHPT ngày 09/9/2022 thông báo mở lại phiên tòa số 97/2022/TBXX-TA ngày 14/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: TRẦN HỮU TH ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11/3/1994 tại: Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu T, sinh năm: 1964; con bà: Trần Thị L, sinh năm: 1971, hiện đều làm ruộng và trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 03 anh em, Th là con thứ nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm; chấp hành hình phạt tại Trại giam Đồng Sơn Cục C10 Bộ Công an ngày 17/4/2021 ra trại. *Nhân thân:* Ngày 30/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Bình Điền đến ngày 14/7/2013 ra trại, đã thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: NGUYỄN VĂN D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/4/2001 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: thợ sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968, hiện đều làm ruộng và trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 03 chị, em, D là con thứ ba trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Anh Dương Công Q, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Trú: Số x đường T, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 2000; địa chỉ: xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Y T, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Xã H, huyện S, Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Số y đường C, phường Đ, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Đức P, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, Quảng Bình; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Minh H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Y Tr, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: : Số y đường C, phường Đ, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phan Mậu Vinh, sinh năm: 2000; địa chỉ: xã D, huyện Q, Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022, Trần Hữu Th và Nguyễn Văn D đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 73H1-XXX.XX (xe mượn của Lê Đức P) chở Trần Hữu Th đi trên các tuyến đường thành phố Đ. D rủ Th cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu. Cả hai dùng băng dán đen dán BKS xe mô tô để tránh bị phát hiện. D điều khiển xe chở Th đến quán Internet số 01 đường Trường Chinh

thuộc phường B, dừng xe đợi ngoài đường. Th đi vào quán thấy anh Dương Công Q đang ngồi chơi game, để điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xanh ở trên bàn máy vi tính. Th giắt điện thoại rồi chạy lên xe của D chờ sẵn rồi tẩu thoát. Ngày 13/02/2022, D đưa điện thoại đến bán cho anh Lê Đức P tại cửa hàng điện thoại Đức P ở thị trấn H lấy 1.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Ngày 21/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG kết luận: 01 thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xanh trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/02/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 73H1-XXX.XX chở Trần Hữu Th. Khi đến trước nhà số 45 đường L, phường Đ. Phát hiện chị Y Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen BKS 82 B1-YYY.YY chở sau chị Y T đeo túi xách chạy cùng chiều phía trước. D điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái, Th giắt túi xách của chị Y T. Cả hai bỏ chạy đến khu vực Nghĩa trang phường N kiểm tra túi xách lấy số tiền 1.000.000 đồng chia nhau tiêu xài hết, túi xách vứt túi xách lại bên đường.

Ngày 21/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG kết luận: 01 túi xách nữ bằng da màu đen nhãn hiệu Pedro trị giá 450.000 đồng.

Vụ thứ ba: Cùng thủ đoạn như trên, khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/02/2022, khi đến trước nhà số 260 đường T, thuộc tổ dân phố y, phường N. Phát hiện anh Phan Mậu V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter135 BKS 73 F1-NNN.NN, chở sau chị Nguyễn Thị Tố N đeo túi xách chạy cùng chiều phía trước. D điều khiển xe mô tô áp sát về phía bên trái, Th giắt túi xách của chị N rồi cả hai bỏ chạy đến đường P thuộc tổ dân phố x, phường Đ kiểm tra túi xách lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng và số tiền 700.000 đồng rồi vứt lại túi xách bên đường. Ngày 18/02/2022, Th đưa điện thoại đến bán cho anh Lê Đức P tại cửa hàng điện thoại Đức P ở thị trấn H lấy 500.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết. Anh P đã bán lại cho anh Lê Minh H với giá 2.500.000 đồng nhưng chưa lấy tiền.

Ngày 21/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng trị giá 10.000.000 đồng; 01 túi xách nữ bằng da màu đen nhãn hiệu GD trị giá 300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại: 01 thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xanh cho anh Dương Công Q; 01 túi xách nữ bằng da màu đen nhãn hiệu Pedro cho chị Y T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, 01 túi xách nữ bằng da màu đen nhãn hiệu GD cho chị Nguyễn Thị Tố Như; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 73H1 – XXX.XX cho anh Lê Đức P. Thu giữ 01 cuộn băng keo dính màu đen bản rộng 1,8cm; 03 mảnh băng keo dính màu đen.

Trách nhiệm dân sự: Anh Q, chị Y T, chị N, anh P đã nhận lại tài sản nói trên. Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Y T 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tố N 700.000 đồng. Chị Y T, chị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với các bị cáo; Anh Lê Đức P không yêu cầu Nguyễn Văn D, Trần Hữu Th bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐH-KT ngày 05 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo Trần Hữu Th và Nguyễn Văn D về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Trần Hữu Th từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường và trả lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng keo dính màu đen bản rộng 1,8cm; 03 mảnh băng keo dính màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật chứng đã thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022,

Trần Hữu Th, Nguyễn Văn D đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đ. Trong đó 01 vụ Th cùng D đi xe mô tô đến quán Internet chờ sẵn ở ngoài đường; Th đi vào quán thấy anh Dương Công Q đang ngồi chơi game, để điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xanh ở trên bàn máy vi tính, Th giật điện thoại rồi chạy lên xe của D chờ sẵn để tẩu thoát; 02 vụ D sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 73H1 – XXX.XX (đã dùng băng keo dính màu đen che biển số) chở Th ngồi sau xe để thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị Y T và chị Nguyễn Thị Tố N những người đi xe mô tô trên đường. Tổng trị giá tài sản 17.450.000 đồng. Vì vậy, Hành vi của Trần Hữu Th, Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ sức khỏe, năng lực nhận thức pháp luật, chỉ vì không chịu lao động để kiếm thu nhập hợp pháp tham lam tư lợi mà các bị cáo đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản chiếm đoạt tài sản của người khác trái ý muốn và trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, liều lĩnh không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản công dân, mà còn đe dọa gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chủ tài sản và trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc dư luận. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hành tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn mà không có sự tổ chức chặt chẽ.

Bị cáo Trần Hữu Th thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo đang có 1 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công lao trong kháng chiến chống Mỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trong vụ án có Lê Đức P là người cho Th, D mượn xe mô tô và đã mua tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng không biết nên không bị xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại (anh Q, chị Y T, chị N) đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đức P đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 73H1 – XXX.XX và không yêu cầu Nguyễn Văn D, Trần Hữu Th bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cuộn băng keo dính màu đen bản rộng 1,8cm; 03 mảnh băng keo dính màu đen là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Các bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Th, Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt Trần Hữu Th 04 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/02/2022.

2.2 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt Nguyễn Văn D 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/02/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Hữu Th, Nguyễn Văn D thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng keo dính màu đen bản rộng 1,8cm đã qua sử dụng; 03 mảnh băng keo dính màu đen đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/ 2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc Trần Hữu Th, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn